

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2020/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 20 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng
trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 10 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 26/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2014/TTLT-BXD-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2014 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ Hướng dẫn về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Sở Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 515/TTr-SXD ngày 14 tháng 02 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2020 và thay thế Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở - ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC
Đã ký: Mai Hùng Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND
ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh Bình Dương)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về trách nhiệm, cơ chế, nội dung phối hợp giữa Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã), Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Dương, Ban Quản lý khu công nghiệp Việt Nam – Singapore và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong công tác quản lý, phối hợp kiểm tra và xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Sở Xây dựng, Thanh tra Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Dương, Ban Quản lý khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Thanh tra viên, cán bộ, công chức, nhân viên hợp đồng được phân công nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Việc phối hợp phải tuân thủ pháp luật, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo điều hành.

2. Đảm bảo xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong công tác quản lý, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các bên liên quan, không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của các bên.

3. Đảm bảo sự phối hợp, thống nhất giữa Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng một cách chặt chẽ, đồng bộ, tránh tình trạng trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung và thời gian thanh tra, xử lý vi phạm, tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, buông lỏng trong công tác quản lý trật tự xây dựng.

4. Công trình xây dựng, bộ phận công trình vi phạm trật tự xây dựng phải được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, triệt để theo quy định pháp luật. Việc xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng phải đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, đúng quy định pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân cùng tham gia giám sát.

Chương II
TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN KIỂM TRA,
XỬ LÝ VI PHẠM TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 4. Trách nhiệm, thẩm quyền kiểm tra, xử lý của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng

1. Chánh Thanh tra Sở Xây dựng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Xây dựng về công tác kiểm tra, phát hiện kịp thời và xử lý các công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương theo quy định của Pháp luật đối với:

a) Các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do Thủ tướng Chính Phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quyết định đầu tư hoặc Các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định hoặc cấp phép của Bộ Xây dựng theo quy định của Pháp luật;

b) Các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư;

c) Các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do Sở Xây dựng thẩm định (đối với các dự án được miễn giấy phép xây dựng theo quy định của Pháp luật) hoặc cấp giấy phép xây dựng theo quy định của Pháp luật;

d) Các công trình trên thửa đất tiếp giáp với các tuyến Quốc lộ, đường tỉnh và đường đô thị đang được sử dụng có chỉ giới đường đỏ từ 15m trở lên;

2. Khi phát hiện hành vi vi phạm trật tự xây dựng, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính (Trừ các công trình thuộc thẩm quyền xử lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo Điều 5 của Quy chế này).

3. Tham mưu Giám đốc Sở Xây dựng tổ chức thanh tra, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 Quy chế này trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

4. Có trách nhiệm lập kế hoạch kiểm tra định kỳ trình Giám đốc Sở Xây dựng trước ngày 20 hàng tháng và gửi đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trước ngày 22 hàng tháng.

5. Định kỳ hàng tháng phải báo cáo Giám đốc Sở Xây dựng và gửi cơ quan phối hợp trên địa bàn do mình phụ trách để biết về các nội dung: Tình hình kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm quy định về trật tự xây dựng; tình hình thực hiện công tác phối hợp của cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức được phân công thực hiện nhiệm vụ phối hợp.

6. Chủ trì tổ chức thực hiện các Quyết định xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng do Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành hoặc các Quyết định xử lý vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có sự phân công cho Giám đốc Sở Xây dựng tổ chức thực hiện.

Điều 5. Trách nhiệm, thẩm quyền kiểm tra, xử lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác kiểm tra và xử lý các công trình xây dựng trên địa bàn do mình quản lý gồm:

- a) Các công trình thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- b) Các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư, công trình được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại Khoản 2, Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014. (Trừ các công trình quy định tại Điểm b, Điểm đ, Khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014);
- c) Các công trình trên thửa đất tiếp giáp với các tuyến đường: đường liên huyện, liên xã, các tuyến đường trong đô thị đang được sử dụng có chỉ giới đường đỏ từ 6m đến nhỏ hơn 15m;
- d) Đơn đốc, kiểm tra Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện quản lý trật tự xây dựng thuộc địa bàn; Ban hành kịp thời quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền;
- đ) Xử lý Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, các cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng để xảy ra vi phạm;
- e) Chịu trách nhiệm về tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn (Trừ các công trình quy định tại Khoản 1, Điều 4 và Điều 7 của Quy chế này).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì tổ chức thực hiện các Quyết định xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành hoặc các Quyết định xử lý vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có sự phân công cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện.

3. Có trách nhiệm chỉ đạo phòng chuyên môn lập kế hoạch phối hợp, kiểm tra định kỳ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt trước ngày 25 hàng tháng và gửi đến Thanh tra Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã trước ngày 27 hàng tháng.

4. Định kỳ hàng tháng phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng) về tình hình kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm quy định về trật tự xây dựng; tình hình thực hiện công tác phối hợp của cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức, nhân viên hợp đồng được phân công thực hiện nhiệm vụ phối hợp.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm ban hành quy chế phối hợp với cơ quan công an trong việc ngăn chặn, xử lý các công trình vi phạm trật tự xây dựng, cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho các lực lượng tham gia cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng của cấp có thẩm quyền.

Điều 6. Trách nhiệm, thẩm quyền kiểm tra, xử lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra tất cả các công trình xây dựng còn lại trên địa bàn (Trừ các công trình quy định tại Khoản 1, Điều 4 hoặc Khoản 1, Điều 5 và Điều 7 của Quy chế này) và kịp thời thông báo, phối hợp cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xử lý vi phạm.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm chính trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác xử lý các công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn thuộc thẩm quyền xử lý theo quy định tại Điều 76 Nghị định 139/2017/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở.

3. Lập và phê duyệt kế hoạch phối hợp, phân công cán bộ, công chức tham gia phối hợp theo kế hoạch của phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra Sở Xây dựng đã được duyệt và gửi đến các cơ quan phối hợp trước ngày 01 hàng tháng.

4. Định kỳ hàng tháng phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm quy định về trật tự xây dựng; tình hình thực hiện công tác phối hợp của cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức được phân công thực hiện nhiệm vụ phối hợp.

Điều 7. Trách nhiệm của Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Dương, Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý Nhà nước về xây dựng trong phạm vi được giao phụ trách, theo phân cấp quản lý và quy định của pháp luật.

2. Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Dương, Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore có trách nhiệm kiểm tra phát hiện kịp thời các công trình xây dựng trong khu công nghiệp do mình quản lý. Trong thời hạn 05 ngày kể từ khi kiểm tra công trình vi phạm trật tự xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Dương, Ban Quản lý Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore phải chuyển hồ sơ và đề xuất xử lý vi phạm về trật tự xây dựng đến Thanh tra Sở Xây dựng. Đồng thời, cử công chức phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính.

3. Có trách nhiệm lập, phê duyệt kế hoạch kiểm tra tình hình trật tự xây dựng định kỳ hàng tháng trong các Khu công nghiệp do mình quản lý. Việc kiểm tra công trình xây dựng phải được lập biên bản thể hiện rõ các thông tin về công trình (loại, vị trí, hiện trạng công trình,...), chủ đầu tư tổ chức thi công và các đơn vị liên quan tham gia hoạt động xây dựng công trình, kèm theo các hồ sơ pháp lý liên quan đến việc đầu tư xây dựng (nếu có).

4. Tăng cường công tác phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã trong kiểm tra, ngăn chặn, xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo quy định.

5. Định kỳ hàng tháng phải báo cáo Sở Xây dựng về kết quả kiểm tra trật tự xây dựng trong khu công nghiệp do mình quản lý.

Chương III

NỘI DUNG PHỐI HỢP VỀ QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 8. Cơ quan chủ trì, phối hợp quản lý trật tự xây dựng

1. Theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của mình trong công tác quản lý trật tự xây dựng, các cơ quan chủ trì theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Quy chế này có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về xây dựng đối với các tổ chức, cá nhân đang tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn.

2. Thủ trưởng cơ quan chủ trì có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, phương án và các biện pháp khác nhằm đảm bảo hiệu quả công tác quản lý trật tự xây dựng và gửi cho cơ quan phối hợp định kỳ hàng tháng để biết phối hợp thực hiện. Trường hợp phối hợp kiểm tra đột xuất, Thủ trưởng cơ quan chủ trì phải thông báo bằng văn bản hoặc phương tiện thông tin liên lạc cần thiết đến Thủ trưởng cơ quan phối hợp để thống nhất việc kiểm tra.

3. Các cơ quan, đơn vị chủ trì khi tiến hành kiểm tra có trách nhiệm lập biên bản ghi nhận đầy đủ thông tin liên quan về công trình xây dựng và hồ sơ pháp lý có liên quan của công trình tại thời điểm kiểm tra. Cơ quan tiến hành kiểm tra có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các biên bản, tài liệu có liên quan đến việc kiểm tra cho các cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu.

Điều 9. Phối hợp thanh tra, kiểm tra và xử lý đối với công trình đã được cấp giấy phép xây dựng hoặc thiết kế xây dựng được thẩm định hoặc phê duyệt theo quy định

1. Đối với công trình xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quyết định đầu tư (trừ công trình thuộc bí mật Nhà nước; công trình quốc phòng, an ninh; công trình xây dựng theo lệnh khẩn cấp; công trình nằm trên địa bàn của hai đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên) hoặc công trình xây dựng đã được Bộ Xây dựng thẩm định hoặc cấp phép hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư hoặc Sở Xây dựng thẩm định (miễn giấy phép xây dựng) hoặc cấp phép xây dựng:

Thanh tra Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Phòng chuyên môn cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình xây dựng thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện vi phạm thì lập hồ sơ vi phạm và trình Chánh Thanh tra Sở Xây dựng xử lý vi phạm theo quy định. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý theo quy định.

2. Đối với công trình đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp phép xây dựng hoặc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cơ quan chức năng trực thuộc chủ trì phối hợp cùng Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra phát hiện kịp thời tham mưu xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn do mình quản lý theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý theo quy định. Thanh tra Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện xử lý vi phạm.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra phát hiện kịp thời xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn mình quản lý theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để xử lý theo quy định. Phòng Quản lý đô thị cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện xử lý vi phạm.

Điều 10. Phối hợp thanh tra, kiểm tra và xử lý công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng

Trong quá trình thực hiện công vụ, nếu phát hiện công trình xây dựng không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng thì:

1. Đối với công trình xây dựng vi phạm thuộc phạm vi quản lý của cơ quan kiểm tra, xử lý theo quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 6 của Quy chế này thì cơ quan đó chủ trì tiến hành xử lý theo quy định. Riêng đối với công trình xây dựng vi phạm thuộc phạm vi quản lý của Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Dương, Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore thì chuyển hồ sơ và đề xuất xử lý vi phạm về trật tự xây dựng đến Thanh tra Sở Xây dựng để tiến hành xử lý theo quy định tại Khoản 2, Điều 7 của Quy chế này.

2. Đối với công trình xây dựng thuộc thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của cơ quan khác thì cơ quan phát hiện phải kịp thời thông tin cho cơ quan có trách nhiệm kiểm tra, xử lý để tiến hành xử lý theo quy định (kể cả các công trình xây dựng trong Khu công nghiệp). Thông tin cung cấp thể hiện rõ các thông tin về công trình (loại, vị trí, hiện trạng công trình,...), chủ đầu tư tổ chức thi công và các đơn vị liên quan tham gia hoạt động xây dựng công trình, kèm theo các hồ sơ pháp lý liên quan đến việc đầu tư xây dựng (nếu có).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông tin của cơ quan phát hiện, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xử lý phải có thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra, xử lý cho cơ quan phát hiện biết kết quả kiểm tra, xử lý của mình.

Điều 11. Phối hợp theo dõi việc dừng thi công xây dựng công trình

1. Đối với công trình theo quy định tại Khoản 1, Điều 4 của Quy chế này, kể từ khi lập biên bản vi phạm hành chính và dừng thi công xây dựng công trình thì Thanh tra Sở Xây dựng phối hợp và đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi và thực hiện các biện pháp buộc chủ đầu tư ngừng thi công xây dựng để thực hiện các nội dung trong biên bản; trường hợp chủ đầu tư tiếp tục thi công xây dựng thì lập thủ tục đề xuất xử lý theo quy định.

2. Đối với công trình theo quy định tại Khoản 1, Điều 5 của Quy chế này, kể từ khi lập biên bản vi phạm hành chính và dừng thi công xây dựng công trình thì cán bộ, công chức, nhân viên hợp đồng được phân công nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng phối hợp và đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, thực hiện các biện pháp buộc chủ đầu tư ngừng thi công xây dựng để thực hiện các nội dung trong biên bản; trường hợp chủ đầu tư tiếp tục thi công xây dựng thì lập thủ tục đề xuất xử lý theo quy định.

3. Đối với công trình xây dựng quy định tại Khoản 1, Điều 6 của Quy chế này, kể từ khi lập biên bản vi phạm hành chính và dừng thi công xây dựng công trình thì Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi và thực hiện các biện pháp buộc chủ đầu tư ngừng thi công xây dựng để thực hiện các nội dung trong biên bản; trường hợp chủ đầu tư tiếp tục thi công xây dựng thì lập thủ tục đề xuất xử lý theo quy định.

Trường hợp việc xử lý vi phạm vượt quá thẩm quyền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, lập thủ tục đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý theo thẩm quyền.

4. Đối với các công trình do Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Dương, Ban Quản lý Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore cấp giấy phép xây dựng hoặc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng.

Kể từ khi phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng lập biên bản vi phạm hành chính và dừng thi công xây dựng công trình thì công chức thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Dương, Ban Quản lý Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi và thực hiện các biện pháp buộc chủ đầu tư ngừng thi công xây dựng để thực hiện các nội dung trong biên bản; trường hợp chủ đầu tư tiếp tục thi công xây dựng thì lập thủ tục đề xuất xử lý theo quy định.

Điều 12. Phối hợp thực hiện các Quyết định xử lý vi phạm hành chính

1. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Quyết định xử lý vi phạm hành chính thì cơ quan tổ chức thực hiện quyết định và cơ quan theo dõi, giám sát việc thực hiện quyết định do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.

2. Chánh Thanh tra Sở Xây dựng có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành; có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao tổ chức thực hiện.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành; tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và giao tổ chức thực hiện.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành hoặc các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành.

5. Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Dương, Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

Điều 13. Tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng

Việc ban hành Quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm và tổ chức thực hiện cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Phương thức phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu

1. Cơ quan cấp giấy phép xây dựng có trách nhiệm gửi giấy phép xây dựng đã cấp đến các cơ quan phối hợp quản lý trật tự xây dựng quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Quy chế này theo thời hạn quy định.

Các cơ quan quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 Quy chế này có trách nhiệm lập kế hoạch phối hợp kiểm tra trật tự xây dựng định kỳ hàng tháng và gửi các cơ quan tham gia phối hợp.

2. Thanh tra Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã phải công bố số điện thoại của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và công khai rộng rãi trên website của cơ quan để tiếp nhận thông tin về vi phạm trật tự xây dựng.

Điều 15. Trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với công tác xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng

Trách nhiệm và thẩm quyền giải khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng quy định tại Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Công tác thông tin, báo cáo

1. Sở Xây dựng chủ trì tiến hành giao ban, báo cáo và đánh giá công tác phối hợp hoạt động theo quy định; đồng thời chủ trì tiến hành sơ kết, tổng kết công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Dương, Ban Quản lý Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore có trách nhiệm lập, xây dựng quản lý cơ sở dữ liệu về tình hình trật tự xây dựng, kết quả xử lý vi phạm trật tự xây dựng và có trách nhiệm thường xuyên tổng hợp, báo cáo đầy đủ, chính xác tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn do mình quản lý về Thanh tra Sở Xây dựng theo định kỳ tháng, quý, 06 tháng, 09 tháng, năm (trước ngày 10 hàng tháng đối với báo cáo tháng, trước ngày 10 tháng cuối quý đối với báo cáo quý, trước ngày 10 tháng 6 đối với báo cáo 6 tháng, trước ngày 10 tháng 9 đối với báo cáo 9 tháng, trước ngày 10 tháng 12 đối với báo cáo năm). Thanh tra Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo về Sở Xây dựng trước ngày 15 hàng tháng.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng tháng cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn do mình quản lý (trước ngày 10 hàng tháng).

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ Quy chế này, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này đối với Chánh Thanh tra Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Dương, Trưởng Ban Quản lý Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; kịp thời báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC
Đã ký: Mai Hùng Dũng